TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2021/HNGĐ-ST
Ngày 27-8-2021
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Nhàn

Bà Nguyễn Thị Tươi

- ***Thư ký phiên toà*:** Ông Ngô Trí Thắng - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thùy Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 195/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2021 về việc " Ly hôn " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị P, sinh năm 1992; địa chỉ: Số nhà 76/560, T, phường V, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Trần Duy H, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn V, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình tố tụng nguyên đơn là chị Phạm Thị P trình bày:

Chị và anh Trần Duy H kết hôn trên cơ sở hai bên đều tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng vào ngày 12 tháng 9 năm 2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống tại gia đình anh H ở thôn V, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn và ngày

càng nghiêm trọng. Nguyên nhân là do anh H chơi bời, ít quan tâm đến gia đình, hai bên không có con chung nên cuộc sống thường xuyên va chạm, căng thẳng, không có hạnh phúc. Bản thân chị đã tìm nhiều cách khắc phục, nhưng hai bên không cải thiện được mà lại nghiêm trọng hơn. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình giúp đỡ hòa giải nhưng không có kết quả. Vì mâu thuẫn căng thẳng nên chị và anh H đã sống ly thân, không còn quan tâm và trách nhiệm với nhau. Do tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn nghiêm trọng kéo dài, hai bên không thể khắc phục đoàn tụ chung sống với nhau, hôn nhân không có hạnh phúc đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Duy H

Về con chung: Chị và anh Trần Duy H không có con chung

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trần Duy H vắng mặt tại phiên tòa, tại biên bản lấy lời khai anh H trình bày:

Anh kết hôn với chị Phạm Thị P trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng vào năm 2014. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại gia đình anh ở xã An Đồng, huyện An Dương. Quá trình chung sống hai bên mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng không thông cảm, hiểu hết về nhau dẫn đến sống ly thân một năm nay, không còn quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Chị P xin ly hôn anh đồng ý và cũng có quan điểm để nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị P vì tình cảm vợ chồng giữa hai bên không còn, hôn nhân không có hạnh phúc.

Về con chung: Anh và chị Phạm Thị P không có con chung

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các điều 28, 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 39 Bộ luật Dân sự; căn cứ vào Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016: Xử cho chị Phạm Thị P được ly hôn anh Trần Duy H; về con chung: Không giải quyết; về tài sản chung: Không giải quyết; về án phí: Chị Phạm Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Chị Phạm Thị P khởi kiện xin ly hôn anh Trần Duy H có địa chỉ: Thôn Vĩnh Khê, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa chị P, anh H vắng mặt nhưng có quan điểm đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Phạm Thị P và anh Trần Duy H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, căn cứ vào chứng cứ do đương sự cung cấp và các chứng cứ do Toà án thu thập đã có đủ cơ sở xác định lời khai của chị Phạm Thị P và anh Trần Duy H về thời gian kết hôn, quá trình chung sống giữa hai bên là đúng sự thật. Mâu thuẫn vợ chồng được thể hiện ở việc trong quá trình chung sống hai bên va chạm bất hòa, sống ly thân, không còn quan tâm và trách nhiệm đến nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có con chung. Mâu thuẫn đã được gia đình can thiệp giúp đỡ nhưng không khắc phục được. Quá trình giải quyết vụ án, chị P và anh H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc và đề nghị Tòa án giải quyết cho hai bên được ly hôn.

Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị chị Phạm Thị P và anh Trần Duy H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn, do đó yêu cầu xin ly hôn của chị P và anh H là có cơ sở, cần được chấp nhận để giải phóng cho hai bên khỏi sự ràng buộc bởi quan hệ hôn nhân. Căn cứ vào các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị Phạm Thị P được ly hôn anh Trần Duy H.

[4] Về con chung: Chị Phạm Thị P và anh Trần Duy H không có con chung, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị P và anh Trần Duy H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử tạm thời không giải quyết, sau này hai bên có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[6] Về án phí: Chị Phạm Thị P phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo Bản án của các đương sự: Chị Phạm Thị P và anh Trần Duy H có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các điều 70, 143, 147, khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; căn cứ vào Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị P được ly hôn anh Trần Duy H.

2. Về con chung: Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử tạm thời không giải quyết

5. Về án phí: Chị Phạm Thị P phải nộp 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí ly hôn chị P đã nộp (biên lai thu tiền số 0013241 ngày 09 tháng 7 năm 2021) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Chị Phạm Thị P đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong trường hợp Bản án được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị P và anh Trần Duy H được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND xã An Đồng(ĐKKH số 107 ngày 12/9/2014);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đồng Thị Thường **Vũ Văn Thi** **Nguyễn Thị Thu Hương**

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND xã Hồng Phong (Nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Tuân **Nguyễn Thị Lợi** **Trương Minh Huế**

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
-Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND TT An Dương, An Dương, HP (nơi đăng ký kết hôn);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; Lưu HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trương Minh Huế